TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 242/2023/HS-ST
Ngày: 27/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Thủy

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị Kim O; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 17/3/2020, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 34/2020/HS-ST.

- Ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 40/2021/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2020/HS-ST, bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023.

Đối với Bản án số 34/2020/HS-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/7/2020.

Đối với Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/3/2022.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 06/02/2023 (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 46/11A đường T, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Công T nảy sinh ý định đi vào Bệnh viện M, số 50 đường L, Khu phố x, phường H, thành phố Thủ Đức tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/02/2023 T đi bộ vào phòng hành chính ở tầng 2 khoa nội tổng hợp Bệnh viện M, phát hiện anh Nguyễn Ngọc T1 là điều dưỡng của khoa đang nằm nghỉ trên ghế bố trong phòng hành chính có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907 màu trắng xanh 128Gb ở đầu nằm đang cắm sạc pin. T đi đến đầu nằm chỗ anh T1 đang ngủ dùng 02 tay cầm rút điện thoại di động ra khỏi dây sạc pin rồi lấy trộm điện thoại di động của anh T cầm trên tay phải đi được khoảng 02 m thì anh T thức dậy, phát hiện bắt giữ T cùng tang vật và trình báo cho Công an phường H, thành phố Thủ Đức lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Công T khai nhận hành vi lấy trộm tài sản như trên.

Kết luận định giá tài sản số 24-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1907, màu trắng xanh, 128Gb trị giá 999.700 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1907, màu trắng xanh, 128Gb;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 bóp da màu đen bên trong có 4.464.000 đồng;

Qua xác minh đồ vật bị thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 bóp da màu đen bên trong có 4.464.000 đồng là tài sản của cá

nhân bị cáo Nguyễn Công T, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả cho bà Nguyễn Thị Kim O, là mẹ ruột của Nguyễn Công T theo yêu cầu của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

[2] Bản cáo trạng số 226/CT-VKSTĐ ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo Nguyễn Công T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/02/2023, tại phòng hành chính khoa nội tổng hợp Bệnh viện M, địa chỉ số 50 đường L, phường H, thành phố Thủ

Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Công T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907, màu trắng xanh, 128Gb, trị giá 999.700 đồng của anh Nguyễn Ngọc T1.

Mặc dù Nguyễn Công T chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên Nguyễn Công T đã có tiền án về tội "trộm cắp tài sản", ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 40/2021/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên Nguyễn Công T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1907, màu trắng xanh, 128Gb; Ngày 21/02/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc T1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 bóp da màu đen bên trong có 4.464.000 đồng; qua xác minh đồ vật bị thu giữ là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến vụ án. Ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả cho bà Nguyễn Thị Kim O, là mẹ ruột của Nguyễn Công T theo yêu cầu của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị Nguyễn Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2023.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Công T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Công T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Lưu